

Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Linh U, sinh năm 2000

ĐKHKT: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hồ Phương N, sinh năm 1996

ĐKHKT: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 4 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Linh U và anh Hồ Phương N.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Linh U và anh Hồ Phương N.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Linh U và anh Hồ Phương N công nhận vợ chồng có 01 con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 12/8/2022. Chị U và anh N tự nguyện thỏa thuận giao cháu Hồ Minh K cho chị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Linh U và anh Hồ Phương N tự nguyện thỏa thuận: Anh N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu Hồ Minh K thành niên.

Anh Hồ Phương N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Linh U và anh Hồ Phương N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Linh U và anh Hồ Phương N tự nguyện thỏa thuận: Chị U chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị U đã nộp theo biên lai thu số: 0002958 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị U đã nộp đủ tiền án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã S, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Xuân Tuyên**

